

Bản án số: 88/2021/HS-PT
Ngày: 17-8-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Kim Đồng

Các Thẩm phán: Ông Đặng Ngọc Bình

Ông Nguyễn Văn Bình

- Thư ký phiên tòa: Bà Đào Thị Lương - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa:
Bà Trần Thị Đào - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 8 năm 2021, tại trụ sở TAND tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 87/2021/TLPT-HS ngày 26-5-2021 đối với bị cáo Trịnh Thị T, do có kháng cáo của bị cáo T đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 33/2021/HS-ST ngày 13-4-2021 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

- Bị cáo kháng cáo:

Họ và tên: **Trịnh Thị T**, sinh năm 1974 tại tỉnh Bắc Giang; nơi ĐKNKTT: Bản Lầu 2, xã C, huyện Q, tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: tổ 3 thôn Q, xã H, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: làm nông; trình độ học vấn: lớp 5/12; giới tính: nữ; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trịnh Văn B, sinh năm 1953 (*đã chết*) và bà Mai Thị P, sinh năm 1952, hiện cư trú: tổ 7 thôn Q, xã H, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng; chồng Cao Bá H, sinh năm 1988 và có 02 con, lớn sinh năm 2007, nhỏ sinh năm 2018;

Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo tại ngoại. Có mặt.

- Người bào chữa: Luật sư Vũ Văn Biển, Văn phòng Luật sư Vũ Văn Biển, Đoàn Luật sư tỉnh Lâm Đồng. Có mặt.

Trong vụ án này còn có đại diện bị hại ông C, đại diện bị hại bà M (đã chết); người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông L, ông T không kháng cáo; không bị kháng cáo, kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa sơ thẩm, hành vi bị cáo bị truy tố, xét xử được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ 15 phút ngày 22-7-2020, bị cáo Trịnh Thị T điều khiển xe mô tô biển số 74F9-1998 (*bị cáo có Giấy phép lái xe hạng A1 do Sở GTVT tỉnh Thái Bình cấp ngày 16-7-2004*) lưu thông trên đường bê tông từ nơi nhà trọ (*thôn Định An, xã H, huyện Đ*) ra đường Quốc lộ 20. Khi lưu thông đến vị trí giao nhau với đường Quốc lộ 20 thì xảy tai nạn với xe mô tô biển số 49E1-184.65 do bị hại ông C điều khiển chở bị hại bà M lưu thông theo hướng Đức Trọng - Đà Lạt. Hậu quả làm cho các bị hại ông C, bà M bị thương nặng, được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa Lâm Đồng; đến ngày 23-7-2020 bị hại bà M tử vong, đến ngày 24-7-2020 bị hại ông C tử vong.

Căn cứ biên bản khám nghiệm hiện trường xác định nguyên nhân xảy ra tai nạn thuộc lỗi của bị cáo T điều khiển xe mô tô từ đường hẻm (*không ưu tiên*) ra đường ưu tiên (*Quốc lộ 20*) nhưng không chú ý quan sát, không nhường đường cho xe lưu thông trên đường ưu tiên.

Tại Kết luận số 16/2020/GĐHS ngày 09-9-2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Lâm Đồng đã kết luận bị hại bà M, ông C chết bị chấn thương sọ não do tai nạn giao thông.

Về bồi thường thiệt hại: Quá trình điều tra, đại diện bị hại bà M yêu cầu bị cáo T bồi thường số tiền 150.000.000đ, đã bồi thường số tiền 5.000.000đ; yêu cầu bồi thường tiếp số tiền 145.000.000đ; đại diện bị hại ông C yêu cầu bị cáo T bồi thường số tiền 200.000.000đ. Về phía bị cáo đồng ý bồi thường cho đại diện bị hại bà M số tiền 145.000.000đ; bồi thường cho bị hại ông C số tiền 200.000.000đ.

Về vật chứng: Cơ quan điều tra thu giữ xe ô tô biển số 74F9-1998; xe mô tô biển số 49E1-184.65 cùng các giấy tờ L quan. Sau khi khám nghiệm phương tiện tham gia giao thông, đã xử lý vật chứng, trả lại cho chủ sở hữu theo quy định.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 33/2021/HS-ST ngày 13-4-2021 của Tòa án nhân dân huyện Đ đã tuyên bố bị cáo Trịnh Thị T phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 260; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của BLHS năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 (*sau đây gọi chung viết tắt gọi chung BLHS năm 2015*).

Xử phạt Bị cáo Trịnh Thị T 04 (bốn) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt giam để chấp hành án.

Ngoài ra, bản án còn giải quyết bồi thường, án phí, quyền kháng cáo, quyền yêu cầu thi hành án theo quy định pháp luật.

Ngày 23-4-2021, bị cáo T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Bị cáo khai nhận thực hiện hành vi như bản án sơ thẩm, không thắc mắc khiếu nại bản án sơ thẩm. Về kháng cáo, giữ nguyên nội dung kháng cáo, xuất trình giấy chứng nhận hộ nghèo, chứng nhận bà Mai Thị P (mẹ bị cáo) là Thanh niên xung phong, Huân chương chiến sĩ giải phóng (tên ông Cao Bá B), đồng thời có đơn xin miễn án phí dân sự; đề nghị Tòa xem xét.

Luật sư Biển bào chữa cho rằng nguyên nhân xảy ra tai nạn một phần do bị hại ông C điều khiển xe không làm chủ tốc độ đã va quyết vào xe bị cáo điều khiển từ đường hẻm ra đường Quốc lộ 20, dẫn đến bị té ngã, trong khi đó chưa được đánh giá xem xét. Theo bị cáo khai tại phiên tòa phúc thẩm, khi đến vị trí giao nhau với Quốc lộ 20 có 02 xe ô tô lưu thông và bị hại ông C lưu thông phía sau xe ô tô nên đề nghị Tòa án xem xét thêm. Ngoài ra, bị cáo thuộc hộ nghèo, đã cố gắng tác động gia đình chuyển nhượng đất để có tiền bồi thường nhưng chưa được; bà Mai Thị P (mẹ bị cáo) là thanh niên xung phong cũng có cống hiến; ông Cao Bá B là cha chồng bị cáo có thành tích và được Huân chương chiến sĩ giải phóng, nên đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 51 của BLHS năm 2015 chấp nhận kháng cáo để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng đề nghị căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự; không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Khoảng 07 giờ 15 phút ngày 22-7-2020, bị cáo Trịnh Thị T điều khiển xe mô tô biển số 74F9-1998 lưu thông trên đường bê tông từ nơi nhà trọ (*thôn Định An, xã Hiệp An, huyện Đ*) ra đường Quốc lộ 20. Khi lưu thông đến vị trí giao nhau với đường Quốc lộ 20 thì xảy ra tai nạn với xe mô tô biển số 49E1-184.65 do bị hại ông C điều khiển chở bị hại bà M lưu thông theo hướng Đức Trọng - Đà Lạt. Hậu quả làm cho các bị hại ông C, bà M bị thương nặng, được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa Lâm Đồng; đến ngày 23-7-2020 bị hại bà M tử vong, đến ngày 24-7-2020 bị hại ông C tử vong.

Đối chiếu lời khai của bị cáo, biên bản khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm xe, kết luận giám định, vật chứng thu giữ; Cấp sơ thẩm đánh giá toàn diện chứng cứ đã tuyên bố bị cáo T phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia*

giao thông đường bộ” theo điểm đ khoản 2 Điều 260 của BLHS năm 2015 là có căn cứ.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo T, đối chiếu với tài liệu chứng cứ thể hiện: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội và thuộc trường hợp rất nghiêm trọng, gây ảnh hưởng đến trật tự an toàn giao thông tại địa phương. Tòa án cấp sơ thẩm đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi, đã áp dụng cho bị cáo các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như thành khẩn khai báo, đã bồi thường số tiền 5.000.000đ quy định điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của BLHS năm 2015 để quyết định mức hình phạt là thỏa đáng.

Luật sư bào chữa cho rằng nguyên nhân xảy ra tai nạn một phần do bị hại ông C điều khiển xe không làm chủ tốc độ đã va quệt vào xe bị cáo điều khiển từ đường hẻm ra đường Quốc lộ 20, dẫn đến bị té ngã là không có căn cứ. Bởi lẽ bị cáo có *Giấy phép lái xe hạng A1 (Sở GTVT tỉnh Thái Bình cấp ngày 16-7-2004)* buộc bị cáo phải biết nguyên tắc khi tham gia giao thông bị cáo lưu thông từ đường không ưu tiên ra đường ưu tiên thì bị cáo phải nhường đường cho các phương tiện tham gia giao thông trên đường ưu tiên từ các hướng. Án sơ thẩm đánh giá nguyên nhân xảy ra tai nạn thuộc lỗi của bị cáo là đúng pháp luật.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo xuất trình “giấy chứng nhận thanh niên xung phong” tên bà Mai Thị P (mẹ bị cáo) không thuộc tình tiết giảm nhẹ quy định khoản 2 Điều 51 của BLHS năm 2015. Đối với tài liệu “Huân chương chiến sĩ giải phóng” tên ông Cao Bá B và cho rằng là cha chồng nhưng không thể hiện tài liệu ông Cao Bá B có quan hệ là cha chồng bị cáo. Ngoài ra tình tiết giảm nhẹ khoản 2 Điều 51 của BLHS năm 2015 cũng đã được Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng cho bị cáo. Đối với giấy chứng nhận hộ nghèo và kèm theo đơn xin miễn án phí dân sự được xem xét về án phí theo thủ tục chung. Do vậy không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[3] *Về án phí phúc thẩm*: Bị cáo kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Đối với án phí dân sự, bị cáo có đơn xin miễn án phí dân sự, xuất trình giấy chứng nhận hộ nghèo hợp lệ nên cần miễn án phí dân sự cho bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự; Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trịnh Thị T; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

1. Tuyên bố bị cáo Trịnh Thị T phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”. Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 260; các điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 38 của BLHS năm 2015.

Xử phạt bị cáo Trịnh Thị T 04 (bốn) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam để thi hành án.

2. Về án phí: Căn cứ Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo bị cáo Trịnh Thị T phải chịu 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm. Miễn án phí dân sự sơ thẩm cho bị cáo T.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Lâm Đồng (01);
- Vụ GDKT I – TANDTC (01);
- Phòng KTNV&THA (02);
- Sở Tư pháp tỉnh Lâm Đồng (01);
- Phòng PV27- CA tỉnh Lâm Đồng (01);
- TAND huyện Đ (02);
- VKSND huyện Đ (01);
- Cơ quan CSĐT CA Đ (01);
- Cơ quan THAHS CA Đ (01);
- Bị cáo (01);
- Hồ sơ THAHS (04);
- Lưu hồ sơ; Ấn văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Kim Đồng

